

Số: /KH-UBND

Dương Kinh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; Kế hoạch số 07-KH/QU ngày 22/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường về thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU.

Ủy ban nhân dân phường Dương Kinh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW) và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Nghị quyết số 71/NQ-CP); Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Xác định rõ trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, tổ dân phố và cá nhân có liên quan trong việc triển khai, theo dõi, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số

71/NQ-CP và Kế hoạch hành động, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố. Bảo đảm việc triển khai các nội dung về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số của phường.

II. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ từ thành phố đến các đơn vị thuộc phường. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc phường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện với lộ trình, thời gian và phân công trách nhiệm cụ thể; thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường với các tổ dân phố, đoàn thể chính trị - xã hội trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Tập trung thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu đề ra của Kế hoạch thông qua việc hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực, từng bước hoàn thiện hạ tầng cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thông qua tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý điều hành của chính quyền phường, đồng thời hỗ trợ hộ kinh doanh, thanh niên, phụ nữ... tham gia khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và phát triển các mô hình kinh tế số phù hợp. Chủ động phối hợp triển khai các chương trình đào tạo, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo hướng dẫn của thành phố.

B. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

I. Các chỉ tiêu theo Nghị quyết 71/NQ-CP

Nhằm thực hiện hiệu quả, đạt được mục tiêu chung trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân phường phân công việc theo dõi đánh giá các chỉ tiêu cụ thể cho các cơ quan, đơn vị thực hiện (*Chi tiết tại Phụ lục 1*).

II. Các chỉ tiêu đánh giá theo giai đoạn 5 năm

Nhằm thực hiện hiệu quả, đạt được mục tiêu chung trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ủy ban nhân dân

phường xác định các mục tiêu cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện theo 5 giai đoạn (*đến hết năm 2025; đến hết năm 2030; đến hết năm 2035; đến hết năm 2040; đến hết năm 2045*); tập trung thực hiện các mục tiêu về: (1) Phát triển hạ tầng; (2) Phát triển nguồn lực; (3) Phát triển khoa học và công nghệ; (4) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; (5) Phát triển chuyển đổi số (*Chi tiết tại Phụ lục 2*).

C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo khí thế mới trong toàn phường về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ, Kế hoạch hành động của Thành ủy và Đảng ủy phường theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ, Kế hoạch hành động của Thành ủy và Đảng ủy phường theo hướng “*Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả*”; Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị; định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phường trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đơn vị mình; giao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm. Rà soát tiêu chuẩn chức danh công chức, lãnh đạo quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, phân đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “*Học tập số*” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức thuộc phường và Nhân dân trên địa bàn phường.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn phường để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và Nhân dân trên địa bàn phường thực hiện thắng lợi Kế hoạch. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc; Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân phường hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để ban hành chính sách ưu đãi trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân trên địa bàn phường sử dụng dịch vụ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Rà soát, đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý nội bộ của hệ thống chính trị phường; xây dựng các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, nền tảng điều hành theo hướng đồng bộ, thống nhất với hệ thống thành phố. Đảm bảo hoạt động quản lý, điều hành của phường thông suốt, hiệu quả, thích ứng nhanh với yêu cầu sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong công tác quản lý nhà nước về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, viện, trường. Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính..

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Triển khai phương án trong nội bộ phường để khuyến khích việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng sáng kiến cải tiến trong điều hành, phục vụ nhân dân. Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030 và các giai đoạn tiếp theo, gắn với đặc điểm địa phương và phù hợp định hướng phát triển của thành phố. Tận dụng hiệu quả nền tảng chuyển đổi số để từng bước hình thành hệ sinh thái sáng tạo tại phường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành thành phố trong công tác rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn tại phường để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai hiệu quả các nhiệm vụ tại cơ sở. Đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ sở, nhằm hỗ trợ triển khai hiệu quả các mô hình chuyển đổi số cấp phường. Tập trung vào các nội dung: nâng cao năng lực cán bộ, đầu tư hạ tầng số thiết yếu, số hóa quy trình thủ tục, áp dụng công nghệ vào cung cấp dịch vụ công, quản lý đô thị và thúc đẩy kinh tế số.

- Triển khai chương trình phối hợp giữa phường với doanh nghiệp và các tổ chức trên địa bàn phường nhằm đưa ứng dụng công nghệ, kết quả nghiên cứu, sáng kiến đổi mới sáng tạo vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và phục vụ cộng đồng. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Chiến lược phát triển hạ tầng số, ứng dụng và dịch vụ số tại địa phương, tập trung vào nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản, mở rộng dịch vụ số phục vụ người dân, kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành và đảm bảo đồng bộ với hệ thống thành phố.

- Rà soát, giới thiệu và tạo điều kiện để lực lượng trẻ có năng lực, đam mê công nghệ tham gia các lớp đào tạo kỹ năng số, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo do thành phố tổ chức.

- Lựa chọn và triển khai thí điểm một số mô hình ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc điểm dân cư, hạ tầng và hoạt động của phường (ví dụ: tổ dân phố không giấy tờ, tổ dân phố số, mô hình “tổ dân phố thông minh”...).

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình phát triển chuyển đổi số phường giai đoạn 2025 - 2030.

- Phối hợp với Sở, Ban, Ngành Thành phố trong việc triển khai các chương trình, chiến lược phát triển hạ tầng số, kinh tế số, công nghiệp công nghệ cao; đồng thời tuyên truyền, lan tỏa chủ trương đến cán bộ, đảng viên và người dân tại địa phương. Triển khai Chiến lược chuyển đổi số và phát triển kinh tế số theo hướng dẫn của thành phố. Tập trung vào các lĩnh vực như dịch vụ, du lịch, thương

mai, hành chính công và quản lý đô thị; từng bước hình thành mô hình kinh tế số quy mô nhỏ phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường.

- Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng các chương trình về Chuyển đổi số phường từng giai đoạn 5 năm, đảm bảo mục tiêu đến năm 2045 (Chiến lược tổng thể 10 năm đầu tư phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh, có tính dự phòng; lồng ghép chiến lược tổng thể phát triển hạ tầng số và quy hoạch tổng thể của phường).

- Tăng cường xã hội hoá, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn phường hỗ trợ trang thiết bị, kết nối mạng hoặc hợp tác triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ phục vụ Nhân dân, nhất là tại các tổ dân phố, tổ công nghệ số cộng đồng.

- Rà soát, đánh giá thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin tại phường; nâng cấp trang thiết bị, đường truyền mạng nội bộ, hệ thống máy tính, máy in, thiết bị số hóa... phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ.

- Phối hợp xây dựng và dùng chung các nền tảng số, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Hợp tác đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, xây dựng nền tảng số sử dụng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức.

- Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số; giao người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn phường.

- Phối hợp phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

- Phối hợp thúc đẩy, phát triển một số ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) như sản xuất, thương mại, năng lượng, nông nghiệp, giao thông, y tế,...

- Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, các địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo; Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng.

- Phối hợp xây dựng, ban hành Kế hoạch nghiên cứu, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực hành chính công, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số, gắn với công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu; thúc đẩy việc sử dụng AI nhằm nâng cao năng suất lao động trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, hướng tới hình thành xã hội số thông minh, hiệu quả.

- Phối hợp kết nối viện - trường - doanh nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống; Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học, công nghệ giải quyết vấn đề bức thiết (nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục...); thúc đẩy công bố khoa học, đăng ký sở hữu trí tuệ.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “Make in Việt Nam”.

- Phối hợp triển khai các ứng dụng sản phẩm, dịch vụ dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân; triển khai ứng dụng các giải pháp tăng cường an ninh dữ liệu.

- Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật ở từng cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các hệ thống thông tin; Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng; Xây dựng kế hoạch, đảm bảo nguồn lực ứng cứu sự cố; Định kỳ kiểm tra, diễn tập phòng chống tấn công mạng.

- Nghiên cứu đề xuất thành phố các dự án đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong giai đoạn 2025 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo trên địa bàn phường. Đề xuất nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại

các cơ sở giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho cho nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực số.

- Cân đối ngân sách của phường dành cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phần đầu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hàng năm.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng các chiến lược về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao; về bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; về tăng cường hợp tác trong đào tạo nhân lực; về xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; về thu hút nhân tài, chuyên gia.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp, thu hút học sinh, sinh viên, học viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật và công nghệ then chốt.

- Xác định rõ nhu cầu nhân lực của từng lĩnh vực; xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

- Xây dựng đội ngũ nhân lực chuyên đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại phường, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số; Tích hợp, lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo chính quy, bồi dưỡng; Phát động phong trào “*Học tập số*”, Chương trình “*Bình dân học vụ số*” nhằm mang lại cơ hội tiếp cận tri thức và nâng cao năng lực học tập cho người dân, đảm bảo tính phổ cập và hiệu quả.

- Vận động sự tham gia hỗ trợ, đồng hành của các đơn vị công nghệ thông tin, doanh nghiệp, giáo viên tin học để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là người cao tuổi, tiểu thương, hộ sản xuất nhỏ.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

- Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển Chính phủ số; giao người đứng đầu các đơn vị thuộc phường trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo

lượng, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính phủ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của các đơn vị thuộc phường. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

- Tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành; thực hiện chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; Phát triển các nền tảng số đảm bảo an toàn, tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

- Xây dựng chiến lược triển khai các nền tảng số, tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu trên nền tảng chung, tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu. Phối hợp nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số. Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: du lịch, nông nghiệp, sản xuất, logistics, thương mại điện tử, giáo dục, y tế, đô thị, môi trường, ... Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hóa. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số. Xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

- Phối hợp phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trọng tâm của phường và liên kết chuỗi giá trị sản phẩm trên địa bàn phường.

- Phối hợp xây dựng các hệ thống và nền tảng số về giám sát và thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh. Phối hợp sử dụng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng; Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang, góp phần thực hiện chính quy hóa, hiện đại hóa quốc phòng, an ninh; chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa chiến tranh mạng và chiến tranh điện tử; xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Phối hợp xây dựng chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số, đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh, thương mại hóa sản phẩm sáng tạo, tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn về vai trò, lợi ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thương mại điện tử và đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

- Đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,...

- Thúc đẩy các doanh nghiệp trong phường phát triển tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu tạo ra giá trị thiết thực, làm chủ công nghệ.

- Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn phường tham gia các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo do thành phố tổ chức. Tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận thông tin, thủ tục hành chính, đăng ký dịch vụ công

trực tuyến.

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tăng cường tổ chức học tập kinh nghiệm các đơn vị, địa phương có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của phường.

- Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn phường xây dựng các chương trình phối hợp về tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số, giới thiệu giải pháp công nghệ phù hợp với người dân, tổ dân phố và hộ kinh doanh. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn phường tham gia hỗ trợ triển khai mô hình chuyển đổi số cộng đồng, ứng dụng công nghệ trong dịch vụ công, quản lý dân cư, xử lý phản ánh hiện trường và quảng bá du lịch...

- Tìm kiếm, thiết lập kênh kết nối, trao đổi kinh nghiệm với các phường, xã khác trong thành phố để chia sẻ mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

8. Tăng cường giám sát đánh giá

- Phối hợp tăng cường thực hiện giám sát trực tuyến để theo dõi tiến độ triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch. Đảm bảo công khai các thông tin về tiến độ, nguồn lực sử dụng và kết quả thực hiện của từng nhiệm vụ để các bên liên quan dễ dàng truy cập.

- Phân công phòng Văn hóa - Xã hội phường chủ trì trong việc giám sát từng phần nhiệm vụ. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất để đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp được giao cho thành phố tại Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết 71-NQ/CP (*Chi tiết tại Phụ lục 3*).

2. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể khác

Căn cứ Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân phường xác định các nhiệm vụ cụ thể về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong giai đoạn 2025-2030 và phân công cho các cơ quan đơn vị thuộc phường (*Chi tiết tại Phụ lục 4*) kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan trên địa bàn phường Dương Kinh chủ động xây dựng nội dung thực hiện cụ thể,

đảm bảo thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn của phường.

2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội phường: là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch; định kỳ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ).

3. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội phường) để xem xét, xử lý hoặc kiến nghị cấp trên theo thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân phường, yêu cầu các đơn vị, cá nhân liên quan triển khai thực hiện và hoàn thành Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy,
- TT HĐND phường;
- CT UBND phường;
- Các PCT UBND phường;
- Cơ quan UBMTTQ phường;
- Các phòng chuyên môn;
- Công an phường;
- TT Phục vụ hành chính công phường;
- TT Sự nghiệp công phường;
- Ban Chỉ đạo PTKHCN;
- Tổ công tác CSCĐ và Đề án 06/CP;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Xuân Điện

PHỤ LỤC 1:
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ THEO NGHỊ QUYẾT 71/NQ-CP

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường
2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường
2	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường
3	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường
4	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường
5	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường
6	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Văn phòng HĐND và UBND phường
7	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND và UBND phường

8	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND và UBND phường
9	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 85	Phòng Kinh tế, Hạ tầng, Đô thị
10	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia	% tổng chi NSNN	Phấn đấu đạt 3%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng, Đô thị
	Hạ tầng số		Tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng	Phòng Văn hóa – Xã hội phường
11	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100%	Văn phòng HĐND và UBND phường phối hợp đơn vị nhà mạng
12	Phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	100%	Văn phòng HĐND và UBND phường phối hợp đơn vị nhà mạng
13	Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh tại phường	Cấp chính quyền		Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
14	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100	Các phòng chuyên môn; Văn phòng HĐND và UBND phường
15	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	100	Công an phường Dương Kinh
16	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	≥ 95	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

17	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 70	Phòng Văn hóa – Xã hội phường
18	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Phòng Văn hóa – Xã hội phường
	Các chỉ tiêu về giáo dục và đào tạo			
19	Mức độ CDS đối với các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn thành phố đạt mức 2 trở lên	%	> 95% đối với cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; > 90% đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục.	Phòng Văn hóa – Xã hội phường
20	Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội phường
21	Cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với quy định của Bộ GDĐT quy định tại thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học.	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội phường
22	Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục	%	95	Phòng Văn hóa – Xã hội phường

23	Cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và ĐMST hoạt động thường xuyên.	%	85	Phòng Văn hóa – Xã hội phường
24	Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội phường
25	Cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và ĐMST hoạt động thường xuyên.	%	50%	Phòng Văn hóa – Xã hội phường
II	Đến năm 2045			
1	Mức độ CDS đối với các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn thành phố đạt mức 2 trở lên	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội phường
2	Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội phường
3	Cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và ĐMST hoạt động thường xuyên.	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội phường

PHỤ LỤC 2:
CÁC CHỈ TIÊU THEO DÕI ĐÁNH GIÁ THEO GIAI ĐOẠN 05 NĂM

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Sản phẩm đầu ra
I	Phát triển hạ tầng							
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trong khu đô thị trên địa bàn	$\geq 60\%$	100%	100%	100%	100%	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phối hợp nhà mạng cung cấp dịch vụ	Số liệu báo cáo
2	Tỷ lệ phủ sóng 5G tại khu khu du lịch, trung tâm thương mại trên địa bàn	-	100%	100%	100%	100%	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phối hợp nhà mạng cung cấp dịch vụ	Số liệu báo cáo
3	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps	$\geq 60\%$	100%	100%	100%	100%	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phối hợp nhà mạng cung cấp dịch vụ	Số liệu báo cáo
4	Tỉ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn phường	-	-	50%	80%	100%	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân	Số liệu báo cáo

							dân phối hợp nhà mạng cung cấp dịch vụ	
II	Phát triển nguồn lực							
5	Tỉ lệ chi cho KHCN, ĐMST, CDS trong tổng chi ngân sách phường	Phấn đấu ít nhất 3%	Phấn đấu ít nhất 3%	Đạt 3%	Đạt trên 3%	Đạt trên 3,5%	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	Số liệu báo cáo
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	80%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa -Xã hội	Số liệu báo cáo
7	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	80%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa -Xã hội	Số liệu báo cáo
8	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	80%	90%	95%	97%	100%	Phòng Văn hóa -Xã hội	Số liệu báo cáo
9	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số...	-	-	-	80-90%	≥90%	Phòng Văn hóa -Xã hội	Số liệu báo cáo
10	Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ĐMST trên 01 vạn dân.	Có từ 05 người	Có từ 07 người	Có từ 10 người	Có từ 15 người	Có từ 20 người	Phòng Văn hóa -Xã hội	Số liệu báo cáo
11	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đánh giá mức độ CDS đạt mức 2 trở lên	≥ 75%	≥ 95%	100%	100%	-	Phòng Văn hóa -Xã hội	Số liệu báo cáo
12	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục	≥70%	≥90%	≥95%	100%	-	Phòng Văn hóa -Xã hội	Số liệu báo cáo

	đánh giá mức độ CDS đạt mức 2 trở lên							
13	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số	$\geq 90\%$	100%	-	-	-	Phòng Văn hóa -Xã hội	Số liệu báo cáo
14	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.	$\geq 80\%$	-	-	-	-	Phòng Văn hóa -Xã hội	Số liệu báo cáo
15	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với quy định của Bộ GDĐT quy định tại thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học	-	100%	-	-	-	Phòng Văn hóa -Xã hội	Số liệu báo cáo
16	Tỷ lệ Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, ĐMST vào các môn học và hoạt động giáo dục	-	$\geq 95\%$		100%	-	Phòng Văn hóa -Xã hội	Số liệu báo cáo
17	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục trung học, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và ĐMST hoạt động thường xuyên.	-	$\geq 85\%$	$\geq 95\%$	100%	-	Phòng Văn hóa -Xã hội	Số liệu báo cáo
18	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.	-	100%	-	-	-	Phòng Văn hóa -Xã hội	Số liệu báo cáo
	Phát triển hệ sinh thái ĐMST							

19	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.	$\geq 15\%$	$\geq 20\%$	$\geq 25\%$	$\geq 40\%$	$\geq 60\%$	Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị	Số liệu báo cáo
	Phát triển CDS							
20	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	$\geq 70\%$	100%	100%	100%	100%	Trung tâm PV hành chính công	Số liệu báo cáo
21	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm PV hành chính công	Số liệu báo cáo
22	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	$\geq 70\%$	100%	100%	100%	100%	Trung tâm PV hành chính công	Số liệu báo cáo
23	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	$\geq 80\%$	100%	100%	100%	100%	Trung tâm PV hành chính công	Số liệu báo cáo
24	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm PV hành chính công	Số liệu báo cáo
25	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	$\geq 70\%$	$\geq 85\%$	$\geq 95\%$	100%	100%	Trung tâm PV hành chính công	Số liệu báo cáo

26	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	-	10%	20%	30%	40%	Phòng Văn hóa-Xã hội	Số liệu báo cáo
27	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	$\geq 70\%$	85%	$\geq 95\%$	100%	100%	Công an phường	Số liệu báo cáo
28	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền cấp xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.	$\geq 60\%$	$\geq 90\%$	100%	100%	100%	Các đơn vị	Số liệu báo cáo
29	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.	$\geq 30\%$	65%	$\geq 95\%$	100%	100%	Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị	Số liệu báo cáo

PHỤ LỤC 3:
PHÂN CÔNG CÁC NHIỆM VỤ CHUNG CỦA PHƯỜNG THEO NHIỆM VỤ TẠI
NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP

STT	Tên nhiệm vụ (Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024)	Nhiệm vụ tương ứng (Nghị quyết 71 và các Thông báo kết luận Phiên họp BCĐTW)	STT nhiệm vụ trong NQ 71	Đơn vị chủ trì, theo dõi đánh giá	Kết quả cần đạt	Thời gian hoàn thành
I	NÂNG CAO NHẬN THỨC, ĐỘT PHÁ VỀ ĐỔI MỚI TƯ DUY, XÁC ĐỊNH QUYẾT TÂM CHÍNH TRỊ MẠNH MẼ, QUYẾT LIỆT LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TẠO XUNG LỰC MỚI, KHÍ THẾ MỚI TRONG TOÀN XÃ HỘI VỀ PHÁT TRIỂN KHCN, ĐMST VÀ CDS QUỐC GIA					
1-3	Nhiệm vụ chuyên đổi số, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.	Xây dựng tin, bài về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội	2	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; Trung tâm Sự nghiệp công phường...	Tin, bài trên Cổng thông tin điện tử, các trang zalo, facebook...	Thường xuyên
		Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyên đổi số, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	6	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các đơn vị liên quan	Kế hoạch công tác, văn bản thực hiện	Thường xuyên
		Hoàn thành xây dựng, cập nhật điều chỉnh kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ	7	Phòng Văn hóa-Xã hội	Kế hoạch, văn bản thực hiện	Thường xuyên

4	Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp.	Phân đầu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhà nước.	9	Đảng ủy, UBND phường, các cơ quan chuyên môn	Tỷ lệ cụ thể từng năm	Thường xuyên
5-6	Triển khai sâu rộng phong trào "học tập số", phổ cập, nâng cao kiến thức KHCN, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.	3	Phòng Văn hóa-Xã hội	Chương trình, kế hoạch được ban hành	Thường xuyên
		Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về KHCN, ĐMST và CDS.	12	Phòng Văn hóa-Xã hội	Chương trình, kế hoạch được ban hành	Tháng 9/2025
II	KHẨN TRƯỞNG QUYẾT LIỆT HOÀN THIỆN THẺ CHẾ, XÓA BỎ MỌI TƯ TƯỞNG, QUAN NIỆM, RÀO CẢN ĐANG CẢN TRỞ SỰ PHÁT TRIỂN, ĐƯA THẺ CHẾ THÀNH MỘT LỢI THẺ CẠNH TRANH TRONG PHÁT TRIỂN KHCN, ĐMST VÀ CDS					
7-8	Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật... đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để	48	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hoàn thành số hóa	Tháng 9/2025

		cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp				
2		Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp, triển khai tiếp cận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố	49	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	Tháng 12/2025
III	TĂNG CƯỜNG ĐẦU TƯ, HOÀN THIỆN HẠ TẦNG CHO KHCN, ĐMST VÀ CDS QUỐC GIA					
9	Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	90	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hoàn thành các CSDL	Tháng 6/2026
10	Xây dựng và dùng chung các nền tảng số quốc gia, vùng, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	74	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hoàn thành các nền tảng số đảm bảo kết nối liên thông	Tháng 12/2025

11	Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu quốc gia, dữ liệu của bộ, ngành, địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ.	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu, triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	91	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hoàn thành kết nối	Tháng 9/2026
IV	ĐẨY MẠNH CDS, ỨNG DỤNG KHCN, ĐMST TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ;					
12		Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	154	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa Năm 2025 và những năm tiếp theo	Năm 2025 và những năm tiếp theo
V	THÚC ĐẨY MẠNH MẼ HOẠT ĐỘNG KHCN, ĐMST VÀ CDS TRONG DOANH NGHIỆP					
13	Công bố danh mục các bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CDS của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết	Công bố danh mục các bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CDS của thành phố	170	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường	Các bài toán được công bố trên Cổng Thông tin điện tử phường	Hàng năm
14	Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị	176	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Kế hoạch, Chương trình	Theo lộ trình thành phố

	số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.	kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.				
--	--	---	--	--	--	--

PHỤ LỤC 4: PHÂN CÔNG CÁC NHIỆM VỤ KHÁC

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn phường về phát triển KHCN, ĐMST và CDS				
1	Tổ chức tuyên truyền về Nghị quyết số 57 NQ/TW, về KHCN, ĐMST và CDS với hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú (hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tài liệu, video, cuộc thi...) để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển KHCN, ĐMST, CDS trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội.	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Kế hoạch, lớp học...	Hàng năm
2	Tham mưu phát động phong trào thi đua để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và Nhân dân trên địa bàn thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Kế hoạch	Tháng 9/2025
3	Tham gia các lớp học tập huấn, bồi dưỡng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (A.I) trong công tác quản lý nhà nước cho các cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực	Kế hoạch, Lớp học	Hàng năm

			thuộc UBND phường		
4	Phát động phong trào thi đua thiết thực trong từng ngành, từng lĩnh vực, thu hút sự tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên, đội ngũ tri thức, người dân và cộng đồng doanh nghiệp thực hiện cuộc cách mạng chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Kế hoạch	Hằng năm
5	Xây dựng quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khác.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Quy tắc	Tháng 12/2025
6	Xây dựng các biện pháp tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, học viên, sinh viên trên môi trường mạng góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố Hải Phòng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Kế hoạch	Hằng năm
7	Tham mưu thành lập các tổ chuyên gia tư vấn theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị khi cần tham vấn chuyên sâu để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Quyết định	Thường xuyên
8	Kiểm tra thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Kế hoạch thực hiện	Thường xuyên
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS				

1	Tiếp tục triển khai nghiên cứu, có giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, CDS phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thông tin, báo cáo và phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị sau khi sắp xếp đơn vị hành chính bảo đảm thông suốt, hiệu quả, kịp thời.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Kế hoạch	2025-2026
2	Rà soát các quy định của pháp luật liên quan về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Kế hoạch, Báo cáo	Hàng năm
3	Triển khai thực hiện cơ chế chính sách đặc thù về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Báo cáo	Hàng năm
4	Phối hợp đề xuất và thí điểm một số mô hình phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại phường.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Báo cáo	2025 - 2030
5	Xây dựng kế hoạch để phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường Dương Kinh giai đoạn 2026-2030 và các giai đoạn tiếp theo.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Kế hoạch	2025 - 2030
6	Phối hợp tham gia Chương trình khoa học công nghệ Biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Kế hoạch/ Báo cáo	2025 - 2030

7	Phối hợp đề xuất xây dựng/tổ chức thực hiện chiến lược phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số tại thành phố.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Kế hoạch/ Báo cáo	12/2027
8	Phối hợp nghiên cứu đề xuất xây dựng/tổ chức thực hiện chiến lược chuyển đổi số, kinh tế số phường.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Kế hoạch/ Báo cáo	12/2027
9	Phối hợp nghiên cứu đề xuất xây dựng/tổ chức thực hiện chiến lược tổng thể 10 năm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Kế hoạch/ Báo cáo	12/2026
10	Nghiên cứu đề xuất xây dựng/tổ chức thực hiện chiến lược 5 năm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Kế hoạch/ Báo cáo	12/2026
11	Phối hợp rà soát, đề xuất các bộ, ngành Trung ương tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao	Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Báo cáo, văn bản đề xuất	Thường xuyên
12	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phối hợp với các Sở, ngành liên quan	Cơ sở dữ liệu	Theo Dự án được thành phố phê duyệt
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS				

1	Cân đối ngân sách của phường dành cho hoạt động KHCN, ĐMST và CDS phù hợp với khả năng của ngân sách phường, phân đầu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách phường hằng năm.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phối hợp với các Sở, ngành liên quan	Báo cáo	Hằng năm
2	Xây dựng mô hình “Chính quyền số” tại địa phương	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Báo cáo	Theo lộ trình của thành phố
3	Phối hợp xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) thành phố Hải Phòng, Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng; Trung tâm dữ liệu (DC); Trung tâm tính toán thông minh/hiệu năng nâng cao;	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Báo cáo	Theo lộ trình của thành phố
4	Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ.	Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa -Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Báo cáo, cơ sở hạ tầng được nâng cấp	Hằng năm
5	Triển khai cấp chứng thư số đến 100% cán bộ, công chức của phường	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Báo cáo hoàn thành triển khai 100%	11/2026
6	Phối hợp triển khai đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Báo cáo	2026-2027

7	Phối hợp nghiên cứu đề xuất đầu tư xây dựng Trung tâm thu thập thông tin camera giám sát và chia sẻ, kết nối với các Sở, ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội.	Công an phường/ Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Báo cáo	2025-2027
8	Phối hợp nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển lĩnh vực công nghiệp văn hóa, công nghiệp văn hóa số, xây dựng sản phẩm du lịch số, hệ sinh thái du lịch thông minh.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Báo cáo	Hàng năm
9	Xây dựng các dự án đầu tư công về phát triển KHCN, ĐMST và CDS trong giai đoạn 2026 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, Ban Quản lý dự án khu vực Dương Kinh	Báo cáo/ Dự án đầu tư	Hàng năm
10	Ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho cho nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học trên địa bàn phường	Báo cáo/ Kế hoạch, dự án đầu tư	Hàng năm
11	Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quản lý tài sản công theo lộ trình của thành phố để đồng bộ với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về quản lý tài sản công	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Chuẩn hóa, đồng bộ CSDL	2026
12	Phối hợp tổ chức hội nghị, cuộc thi về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, các sự	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực	Các hội nghị, hội thi, sự kiện	Hàng năm

	kiện khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chú trọng các lĩnh vực dữ liệu và chuyển đổi số quốc gia...		thuộc UBND phường		
13	Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng, phát triển Bộ chỉ số, hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của thành phố dựa trên chủ trương, định hướng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu theo quy định	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Bộ Chỉ số	12/2025
14	Triển khai bệnh án điện tử	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn phường	Bệnh án điện tử	12/2025
15	Thực hiện thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên trong một số lĩnh vực bao gồm: nông nghiệp; du lịch; logistics; công nghiệp, chế biến chế tạo...	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Kế hoạch	Theo lộ trình triển khai của thành phố
16	Xây dựng, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông theo quy định	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Kế hoạch	2026
17	Tham mưu triển khai các ứng dụng sản phẩm, dịch vụ dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân	Công an phường	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Ứng dụng sản phẩm đảm bảo ANAT	12/2025
18	Tham mưu triển khai ứng dụng các giải pháp tăng cường an ninh dữ liệu. Khuyến khích phát triển các sản phẩm bảo mật, an ninh dữ liệu	Công an phường	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Ứng dụng sản phẩm	Thường xuyên

19	Phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sản phẩm giao dịch dữ liệu	Công an phường	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Hình thành thị trường dữ liệu; sản phẩm giao dịch dữ liệu	Theo lộ trình của thành phố
20	Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu trên địa bàn phường	Công an phường	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
21	Triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng trên địa bàn thành phố	Ban Chỉ huy quân sự phường	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS				
1	Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện Nghị quyết về cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài thành phố Hải Phòng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Văn bản tham gia ý kiến	Theo lộ trình của thành phố
2	Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 13/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Báo cáo	Hằng năm
3	Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 13/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Báo cáo	Hằng năm

4	Phối hợp với các cơ sở đào tạo trên toàn quốc để xây dựng và triển khai chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao về KHCN và CDS.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các trường học trên địa bàn	Báo cáo/ Chương trình đào tạo	11/2026
5	Đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông	Báo cáo	Hằng năm
6	Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm, quy hoạch và đầu tư nâng cấp trường chuyên, trường năng khiếu về khoa học tự nhiên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông	Nâng cao chất lượng nhân lực	12/2025
V	Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
1	Phối hợp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu lớn phục vụ quản lý, giám sát và ra quyết định trong các lĩnh vực.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông	Cơ sở dữ liệu	Hằng năm
2	Ứng dụng công nghệ thông minh trong quản lý hạ tầng.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực	Báo cáo	Hằng năm

			thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông		
3	Phối hợp xây dựng phần mềm Quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông	Cơ sở dữ liệu	Theo lộ trình thành phố
4	Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ “Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin công chứng”.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Cơ sở dữ liệu	Theo lộ trình thành phố
5	Phối hợp thiết lập hạ tầng viễn thông di động mặt đất công nghệ 5G.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông	Báo cáo Hạ tầng viễn thông	Hàng năm
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Doanh nghiệp trên địa bàn, Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND	Báo cáo	Hàng năm
7	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng.	Công an phường	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND	Báo cáo	Hàng năm

			phường, các đơn vị viễn thông		
8	Tăng cường hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các trường học, các đơn vị viễn thông	Báo cáo	Hàng năm
9	Tăng cường áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc	Báo cáo	Hàng năm
10	Đẩy mạnh Ứng dụng công nghệ số chuyên dùng (Phần mềm, phần cứng) phục vụ nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông	Kế hoạch/ Báo cáo	Hàng năm
11	Phối hợp xây dựng nền tảng số tích hợp của thành phố.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông	Nền tảng số tích hợp	Hàng năm
12	Phối hợp xây dựng và cập nhật hệ thống thông tin kinh tế số của thành phố.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND	Hệ thống thông tin kinh tế số	Hàng năm

			phường, các đơn vị viễn thông		
13	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn hóa, du lịch:				
	- Phối hợp xây dựng hệ thống phần mềm quản lý bản đồ số di sản lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh thành phố Hải Phòng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông	Hệ thống phần mềm	12/2026
	- Triển khai hệ thống thông tin nguồn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông	Báo cáo	2025-2028
	- Số hoá hình ảnh và thuyết minh các điểm du lịch trên địa bàn thành phố (giai đoạn 2)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông	Báo cáo số hóa và thuyết minh	2026-2027
14	Thúc đẩy mạnh mẽ, giải pháp kích thích kinh tế số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn; đưa thương mại điện tử, chữ ký số vào hoạt động mua, bán nông sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh của địa phương.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Báo cáo	Hàng năm
15	Triển khai trợ lý ảo cho cán bộ, công chức và người dân.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực	Trợ lý ảo	Hàng năm

			thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông		
16	Triển khai nền tảng phân tích xử lý dữ liệu tổng hợp, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc hỗ trợ ra quyết định.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông	Nền tảng phân tích xử lý	Hàng năm
17	Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp về CDS, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc để tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá, tạo môi trường sản xuất kinh doanh minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại, thị trường xuất, nhập khẩu.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông	Báo cáo	Hàng năm
18	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Các sở, ngành thành phố, các đơn vị viễn thông	Báo cáo/ Quy trình	Hàng năm
19	Tăng cường Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo:	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học trên địa bàn phường	Báo cáo	Hàng năm
	- Phối hợp triển khai hệ thống quản lý tập trung, kết nối dữ liệu giáo dục từ các cơ sở giáo dục và đào tạo tới Sở; ứng dụng AI, dữ liệu lớn (Big Data) trong phân tích, dự báo và ra quyết định quản lý.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các trường học, các	Báo cáo/ Hệ thống dữ liệu	Hàng năm

			đơn vị viễn thông		
	- Triển khai số hóa toàn bộ hoạt động của đơn vị gồm: công tác hành chính, tài chính, nhân sự, cơ sở vật chất, quản lý hoạt động chuyên môn.... trên nền tảng số thống nhất.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các trường học, các đơn vị viễn thông	Báo cáo/ Dữ liệu số hóa	Hàng năm
	- CDS trong Dạy học thông minh: xây dựng và triển khai nền tảng học tập số hỗ trợ học trực tuyến, học kết hợp được cá nhân hóa. Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR), AI trong quá trình dạy và học.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các trường học, các đơn vị viễn thông	Báo cáo	Hàng năm
	- Phát triển nhân lực số trong giáo dục và đào tạo: triển khai các chương trình bồi dưỡng kỹ năng số, tư duy ĐMST và khả năng ứng dụng công nghệ, đặc biệt là AI cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh (học viên, sinh viên), nhằm nâng cao năng lực thích ứng và chủ động trong CDS toàn diện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các trường học, các đơn vị viễn thông	Báo cáo	Hàng năm
	- Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý tập trung, kết nối dữ liệu giáo dục từ các cơ sở giáo dục và đào tạo tới Sở; ứng dụng AI, dữ liệu lớn (Big Data) trong phân tích, dự báo và ra quyết định quản lý.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các	Báo cáo/ Hệ thống dữ liệu	Hàng năm

			trường học, các đơn vị viễn thông		
20	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông	Đề án/dự án, chương trình, báo cáo	Hàng năm
21	Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân	Công an phường	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên
22	Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng	Công an phường	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên
23	Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng	Công an phường	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường, các đơn vị viễn thông	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên
24	Tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang, góp phần thực hiện chính quy hóa, hiện đại hóa quốc phòng, an ninh; chủ động phòng	Bộ Chỉ huy quân sự phường	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên

	ngừa từ sớm, từ xa chiến tranh mạng và chiến tranh điện tử; xây dựng, phát huy sức mạnh thể trận chiến tranh nhân dân, thể trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc		phường, các đơn vị viễn thông		
25	Xây dựng văn hóa cộng đồng, giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục trên môi trường số, trên không gian mạng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND	Văn bản báo cáo triển khai	Hàng năm
26	Tăng cường công tác truyền thông về Bộ tiêu chí văn hóa số của người Hải Phòng văn minh, lịch sự trên môi trường số nhằm lan tỏa rộng rãi đến nhân dân thành phố, qua đó đưa bộ tiêu chí vào thực tiễn đời sống một cách thiết thực.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND	Văn bản báo cáo triển khai	Hàng năm
27	Triển khai nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Y tế, Trạm Y tế phường	Văn bản báo cáo triển khai	Hàng năm
28	Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trọng tâm của thành phố và liên kết chuỗi giá trị sản phẩm trên địa bàn phường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND	Chương trình	2026
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp				
1	Phối hợp xây dựng Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, thực hiện CDS, khởi nghiệp ĐMST giai đoạn 2026 - 2030 (cơ chế đặt hàng với các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về CDS...)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Chương trình	11/2026
2	Triển khai hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Hướng dẫn	Hàng năm

3	Thúc đẩy mạnh mẽ, giải pháp kích thích kinh tế số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn; đưa thương mại điện tử, chữ ký số vào hoạt động mua, bán nông sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm thể mạnh của phường.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND phường	Báo cáo	Hàng năm
VII	Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS				
1	Ký kết các chương trình phối hợp, hợp tác về KHCN, ĐMST và CDS.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Kế hoạch/ Bản ký kết	Hàng năm